TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 297/2017/DS-PT Ngày: 05-12-2017 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải;

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thu Thúy;

Bà Trần Thị Kim Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 187/2017/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 302/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn Q, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Võ Trọng K, sinh năm 1978; (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền lập ngày 12-4-2017); cư trú tại: Số 7/11, đường P, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1965; (xin vắng mặt)

2. Chị Hồ Thị L, sinh năm 1978; (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn, chị Hồ Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm:

**. Nguyên đơn, anh Võ Văn Q và người đại diện theo ủy quyền của anh Q là anh Võ Trọng K trình bày:* Ngày 06-7-2015 âm lịch, anh Q có cho anh Võ Văn Đ và chị Hồ Thị L vay số tiền 60.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1.800.000 đồng/tháng. Việc vay tiền có lập biên nhận, khi nào anh Q cần tiền thì sẽ thông báo để anh Đ, chị L trả lại. Sau đó, anh Đ, chị L chỉ trả cho anh Q tiền lãi đến tháng 11-2015 âm lịch, từ đó đến nay không trả số tiền nào cho anh Q nữa. Anh Q có đòi nhiều lần nhưng anh Đ, chị L chỉ hứa hẹn nhưng không thực hiện. Nay anh Q khởi kiện yêu cầu anh Đ, chị L trả cho anh Q số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi theo qui định pháp luật tính từ tháng 11-2015 cho đến nay là 9.600.000 đồng, yêu cầu trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**. Bị đơn, anh Võ Văn Đ, chị Hồ Thị L trình bày:* Anh chị thống nhất có vay của anh Q 60.000.000 đồng như đại diện phía nguyên đơn trình bày. Do hoàn cảnh khó khăn nên anh chị xin trả số tiền vốn, xin không tính lãi, anh Đ xin được trả làm 02 lần, chị L xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 187/2017/DSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 26, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 298, 471, 473, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Văn Q.

Buộc các bị đơn Võ Văn Đ và Hồ Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Võ Văn Q số tiền 68.550.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả lại cho nguyên đơn Võ Văn Q 1.740.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 25946 ngày 15-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Các bị đơn Võ Văn Đ và Hồ Thị L liên đới chịu 3.427.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phần chịu lãi chậm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 10-8-2017, bị đơn Hồ Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý trả tiền làm một lần cho anh Q vì hoàn cảnh gia đình hiện nay gặp khó khăn, đồng thời xin được miễn, giảm án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Hồ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được trả dần số nợ làm 04 kỳ và xin không tính lãi, xin cho chị được miễn giảm tiền án phí. Anh Võ Trọng K đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Võ Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi chị L, anh Đ trả lại số tiền vay 60.000.000 đồng và tiền lãi là 8.550.000 đồng.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

- Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Đơn kháng cáo của chị L yêu cầu được trả dần số tiền 60.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận do không được phía nguyên đơn chấp nhận, thời gian nợ đã lâu nên việc trả dần là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Đối với yêu cầu xin được giảm tiền án phí là có căn cứ, do anh Đ, chị L có đơn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C1, tỉnh Tiền Giang xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm, xem xét cho anh Đ, chị L được giảm một phần án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do chị Hồ Thị L nộp ghi ngày 10-8-2017 (BL 35, 37) còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với qui định tại Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết, Tòa sơ thẩm xác định "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc phạm vi xem xét giải quyết theo qui định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn, anh Võ Văn Q và đại diện theo ủy quyền của anh Q là anh Võ Trọng K trình bày: Anh Q có cho chị Hồ Thị L và

anh Võ Văn Đ vay số tiền 60.000.000 đồng, mỗi tháng trả 1.800.000 đồng tiền lãi, khi nào anh Q cần tiền thì báo trước cho anh Đ, chị L biết để hoàn trả lại. Phía anh Đ, chị L cũng thừa nhận có vay của anh Q số tiền trên, thống nhất về việc thỏa thuận lãi, thời điểm vay nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng trả một lần theo yêu cầu của nguyên đơn, xin được trả dần và không trả lãi.

[3] Đối với số tiền vốn 60.000.000 đồng mà chị Hồ Thị L và anh Võ Văn Đ đã vay của anh Võ Văn Q và số tiền lãi 8.550.000 đồng (được tính từ tháng 12 năm 2015 đến tháng 7-2017) mà bản án sơ thẩm đã quyết định buộc anh Đ, chị L phải trả cho anh Q là có căn cứ đúng pháp luật. Phần này nguyên đơn và bị đơn không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử đưa ra xem xét tại phiên tòa phúc thẩm. Sau khi nghe các đương sự trình bày và phát biểu tranh luận, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét thấy: Tòa sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Văn Q, buộc bị đơn Võ Văn Đ và Hồ Thị L phải trả số tiền 68.550.000 đồng (trong đó 60.000.000 đồng nợ gốc và 8.550.000 đồng tiền lãi theo qui định của pháp luật) làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ. Bởi lẽ, giữa anh Q và anh Đ, chị L đều thừa nhận có việc vay số tiền 60.000.000 đồng, thống nhất về thời gian vay, thỏa thuận lãi suất. Mặc dù trong hợp đồng vay tiền thỏa thuận anh Đ, chị L phải trả cho anh Q tiền lãi mỗi tháng 1.800.000 đồng/tháng là vượt quá qui định về mức lãi suất cho vay theo qui định của pháp luật, nhưng nay anh Q chỉ yêu cầu trả tiền vốn và tiền lãi theo mức lãi suất theo qui định của pháp luật. Phía anh Đ, chị L đã trả tiền lãi cho anh Q một thời gian nhưng không có yêu cầu cấn trừ số tiền lãi đóng vượt quá qui định pháp luật vào số tiền gốc, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là có cơ sở.

Đối với yêu cầu xin được trả dần của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong biên nhận mượn tiền, chị L, anh Đ đã thể hiện khi anh Q cần tiền thì chỉ cần cho hay trước anh Đ, chị L sẽ hoàn trả lại, không có nội dung nào thể hiện anh Q sẽ cho anh Đ, chị L được trả dần. Hơn nữa, việc vay tiền giữa hai bên đã được thực hiện từ năm 2015, đến nay thời gian đã lâu nhưng phía anh Đ, chị L chỉ trả được cho anh Q một phần tiền lãi, nay lại yêu cầu được trả dần là ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Q. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của anh Q là anh Võ Trọng K cũng không đồng ý theo yêu cầu xin được trả dần của chị L. Do đó, không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị L về phần này.

Đối với yêu cầu xin được miễn giảm án phí của chị L và anh Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đ, chị L cung cấp cho Tòa án "Đơn xin miễn giảm tiền án phí" có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C1, tỉnh Tiền Giang với nội dung "bà Hồ Thị L và anh Võ Văn Đ hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn". Theo chị L trình bày, hiện tại kinh tế gia đình chị rất khó khăn, ngoài tiền nợ anh Q, chị còn nợ nhiều người khác không có khả năng trả nợ. Việc này có chính quyền địa phương xác nhận. Căn cứ vào Điều 13, Điều 14 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì trường hợp của anh Đ, chị L thuộc đối tượng được giảm án phí. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được giảm án phí của chị L và anh Đ, sửa một phần quyết định án sơ thẩm về án phí, giảm 50% mức án phí dân sự sơ thẩm mà anh Đ, chị L phải chịu.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do sửa một phần quyết định án sơ thẩm nên căn cứ vào khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 313 và khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13, Điều 14, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị L. Sửa một phần quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 187/2017/DSST ngày 28-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 26, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 298, 471, 473, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Văn Q.

Buộc các bị đơn Võ Văn Đ và Hồ Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Võ Văn Q số tiền 68.550.000 (Sáu mươi tám triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Nguyên đơn Võ Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Q 1.740.000 (Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 25946 ngày 15-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Các bị đơn Võ Văn Đ và Hồ Thị L liên đới chịu 1.713.750 (Một triệu bảy trăm mười ba nghìn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Hồ Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nên chị được hoàn trả lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 26255 ngày 10-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV & THA (TAT);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Mai Hoàng Khải